TÒA ÁN NHÂN DÂN **THÀNH PHỐ CẨM PHẢ** **TỈNH QUẢNG NINH**	**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**
Số: 177/2018/QĐST- HNGĐ	*Cẩm Phả, ngày 13 tháng 6 năm 2018*

QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN VÀ SỰ THOẢ THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ

Căn cứ hồ sơ vụ án dân sự thụ lý số: 137/2018/TLST- HNGĐ, ngày 24 tháng 4 năm 2018 giữa:

Nguyên đơn: Chị Lưu Thùy L, sinh năm: 1996.

Nơi đăng ký HKTT tại: Tổ 44, khu 4, phường P, thành phố P1, tỉnh N; Chỗ ở: Tổ 2, khu 2A, phường T, thành phố P1, tỉnh N.

Bị đơn: Anh Trần Anh P2, sinh năm: 1992.

Nơi đăng ký HKTT tại: Tổ 44, khu 4, phường P, thành phố P1, tỉnh N.

Căn cứ Điều 147, Điều 212 và Điều 213 của Bộ luật tố tụng dân sự;

Căn cứ Điều 55; 81; 82 và 83 của Luật hôn nhân và gia đình;

Căn cứ Nghị quyết số: 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc Hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí, lệ phí Tòa án;

Căn cứ vào biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành ngày 05 tháng 6 năm 2018.

XÉT THẤY:

Việc thuận tình ly hôn và thoả thuận của các đương sự được ghi trong biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành ngày 05 tháng 6 năm 2018 là hoàn toàn tự nguyện và không vi phạm điều cấm của luật, không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thoả thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận sự thuận tình ly hôn giữa: Chị Lưu Thùy L với anh Trần Anh P2.

2. Công nhận sự thỏa thuận của các đương sự cụ thể như sau:

Về quan hệ hôn nhân: Chị Lưu Thùy L và anh Trần Anh P2 thuận tình ly hôn.

Về con chung: Chị Lưu Thùy L và anh Trần Anh P2 có một con chung là: Trần Nhật M, sinh ngày 08/02/2017. Khi ly hôn, chị L có trách nhiệm trực tiếp trông nom, chăm sóc, giáo dục, nuôi dưỡng con chung Trần Nhật M cho đến khi thành niên (đủ 18 tuổi). Anh P2 có trách nhiệm cấp dưỡng cho con 2.000.000đ (hai triệu đồng)/1tháng, thời gian cấp dưỡng kể từ tháng 6 năm 2018 cho đến khi con chung thành niên. Anh P2 có quyền thăm nom con chung không ai được cản trở.

Về tài sản chung và nợ chung: Chị L và anh P2 không có tài sản chung và không có nợ chung nên không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Về án phí: Chị L tự nguyện nộp cả 150.000đ (một trăm năm mươi nghìn đồng) án phí ly hôn sơ thẩm. Trả lại chị L 150.000đ (một trăm năm mươi nghìn đồng) tạm ứng án phí còn lại đã nộp tại biên lai thu tiền tạm ứng án phí số: 0009979 ngày 20/4/2018 của Chi cục thi hành án dân sự thành phố P1. Anh P2 phải chịu 150.000đ (một trăm năm mươi nghìn đồng) án phí cấp dưỡng cho con.

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

Nơi nhận:
- Đương sự;
- VKSND thành phố P1;
- TAND tỉnh N;
- Chi cục THADSTP P1;
- UBND phường P;
- Lưu: Hồ sơ vụ án, Văn phòng.

THẨM PHÁN

(đã ký)

Nguyễn Trọng H